TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10/3/2023
V/v "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Duy Tính
2. Ông Nguyễn Ngọc Chín

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 477/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXX-ST ngày 31 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đào Thị Kim P - Sinh năm: 1977

Địa chỉ: Đội 6, khu Hòa P, phường Minh N, thành phố V, tỉnh P.

Bị đơn: Anh Đỗ Quốc H - Sinh năm: 1972

Địa chỉ: Đội 6, khu Hòa P, phường Minh N, thành phố V, tỉnh P.

(Chị P có mặt, anh H vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 10 năm 2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là chị Đào Thị Kim P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân:

Chị Đào Thị Kim P và anh Đỗ Quốc H đăng ký kết hôn ngày 19 tháng 02 năm 2001 tại UBND xã Xuân H, huyện Lâm T, tỉnh P. Trước khi kết hôn anh chị được tự do tìm hiểu, lấy nhau hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sau đó dẫn đến ly thân từ năm 2010 cho đến nay. Vợ chồng sống cùng nhà nhưng không ai quan tâm đến ai. Chị đã làm đơn xin ly hôn anh H nhưng sau đó chị lại rút đơn ly hôn để vợ chồng về đoàn tụ nuôi dạy con chung trưởng thành nhưng không cải thiện được tình cảm vợ chồng. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị P đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Đỗ Thị Phương A sinh năm 2003 và cháu Đỗ Đức T sinh ngày 18/11/2008. Khi ly hôn chị P đề nghị cháu Đỗ Thị Phương A đã thành niên lao động tự túc được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị đề nghị được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đỗ Đức T sinh ngày 18/11/2008. Chị P không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp: Chị P cho rằng vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Đỗ Quốc H đã được Tòa án triệu tập và tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng anh H vắng mặt không có lí do. Vì vậy anh Đỗ Quốc H không có lời khai tại Tòa án.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì:

Căn cứ các Điều 51, 56, 58 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Thị Kim P ly hôn với anh Đỗ Quốc H.

- Về con chung: Giao cháu Đỗ Đức T – sinh năm 2008 cho chị Đào Thị Kim P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh H không phải đóng góp nuôi con chung do chị P không đề nghị.

- Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp: Chưa giải quyết.

- Về án phí: Chị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, xác định chị P đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0010003 ngày 09/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Bị đơn có nơi cư trú tại Đội 6, khu Hòa P, phường Minh N, thành phố V, tỉnh P vì vậy tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Đỗ Quốc H nhưng anh H vắng mặt không có lý do và chị Đào Thị Kim P có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vì vậy vụ án không tiến hành hòa giải được. Tòa án chỉ mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 208 Bộ Luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Đỗ Quốc H vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lí do vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị Kim P và anh Đỗ Quốc H đăng ký kết hôn ngày 19 tháng 02 năm 2001 tại UBND xã Xuân H, huyện Lâm T, tỉnh P. Trước khi kết hôn anh chị được tự do tìm hiểu, lấy nhau hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Xét thấy chị P và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, việc kết hôn không vi phạm điều cấm nên là hôn nhân hợp pháp. Theo chị P, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2010 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng sống cùng nhà nhưng không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị P đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H. Tại Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị P và anh H tại nơi cư trú ngày 20 tháng 12 năm 2022, khu dân cư khẳng định trong quá trình chung sống ở khu dân cư anh H và chị P có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do đâu thì khu dân cư không biết. Xét thấy mục đích hôn nhân của chị P và anh H không đạt được, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, chị P yêu cầu ly hôn với anh H là có căn cứ cần chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Chị Đào Thị Kim P xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Đỗ Thị Phương A sinh ngày 12/7/2003 và cháu Đỗ Đức T sinh ngày 18/11/2008. Cháu Đỗ Thị Phương A sinh ngày 12/7/2003 đã thành niên lao động tự túc được nên chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện nay cháu T đang chung sống cùng chị P. Khi ly hôn chị P xin được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu T và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho anh H nhưng anh H không đến Tòa án làm việc nên không có lời khai của anh H trong hồ sơ vụ án. Anh H biết việc chị P khởi kiện xin ly hôn tại Tòa án nhưng anh không đến Tòa án. Vì vậy anh H đã tự từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Xét

thấy yêu cầu của chị P đề nghị được nuôi cháu Đỗ Đức T là có căn cứ vì vậy cần giao cho chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đỗ Đức T là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Đào Thị Kim P xác định vợ chồng không có. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, anh H vắng mặt, không có lời khai vì vậy chưa giải quyết trong vụ án này.

[5]. Về án phí: Chị Đào Thị Kim P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét đề nghị nêu trên của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đào Thị Kim P.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị Kim P được ly hôn với anh Đỗ Quốc H.

Về con chung: Giao cho chị Đào Thị Kim P trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đỗ Đức T sinh ngày 18/11/2008. Anh Đỗ Quốc H không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị P vì chị P không yêu cầu. Cháu Đỗ Thị Phương A sinh năm 2003 đã thành niên lao động tự túc được, chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chưa giải quyết.

Về án phí: Chị Đào Thị Kim P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị P đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010003 ngày 09/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND TP. Việt Trì;
- Đương sự;
- Chi cục THADS TP. Việt Trì;
- UBND xã Xuân H, huyện Lâm T, tỉnh P;
- Lưu VP, HSVA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Ngọc Lan